

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Trường Đại học Kinh Tế

NGUYỄN NHƯ SƠN

Phân tích tình hình tại Công ty 789/bqp

trong tiến trình cải thiện

Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh

Mã số: 60 34 05

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

TS. NGUYỄN THỊ MINH TÂM

Hà Nội - Năm 2009

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP VÀ PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	5
1.1. Tài chính doanh nghiệp và phân tích tài chính doanh nghiệp	5
1.1.1. Tài chính doanh nghiệp.....	5
1.1.1.1. Khái niệm tài chính doanh nghiệp	5
1.1.1.2. Nội dung của tài chính doanh nghiệp	6
1.1.1.3. Vai trò của tài chính doanh nghiệp.....	8
1.1.2. Phân tích tài chính doanh nghiệp.....	10
1.1.2.1. Khái niệm và mục tiêu phân tích tài chính doanh nghiệp.....	10
1.1.2.2. Chức năng của phân tích tài chính doanh nghiệp	11
1.2. Phương pháp và kỹ thuật phân tích tài chính doanh nghiệp	12
1.2.1. Nguồn số liệu để phân tích tài chính doanh nghiệp.....	12
1.2.2. Phương pháp phân tích	13
1.2.2.1. Phương pháp đánh giá.....	13
1.2.2.2. Phương pháp phân tích nhân tố.....	14
1.2.2.3. Phương pháp dự báo.....	17
1.2.3. Kỹ thuật phân tích.....	18
1.3. Nội dung phân tích thực trạng tài chính doanh nghiệp	19
1.3.1. Phân tích khái quát tình hình tài chính của doanh nghiệp	19
1.3.1.1. Phân tích tổng quát	19
1.3.1.2. Phân tích khái quát tình hình biến động của tổng tài sản	19
1.3.1.3. Phân tích cơ cấu tài sản.....	19
1.3.2. Phân tích nguồn vốn và chính sách huy động vốn	20
1.3.2.1. Những nguồn vốn doanh nghiệp huy động trong SXKD.....	20
1.3.2.2. Phân tích nguồn vốn của doanh nghiệp.....	22

1.3.2.3. Phân tích chính sách huy động vốn của doanh nghiệp.....	22
1.3.3. Phân tích tình hình và khả năng thanh toán	25
1.3.3.1. Phân tích tình hình thanh toán	26
1.3.3.2. Phân tích khả năng thanh toán	26
1.3.4. Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh.....	28
1.3.4.1. Đánh giá chung kết quả kinh doanh của doanh nghiệp	28
1.3.4.2. Phân tích mối quan hệ doanh thu, chi phí và lợi nhuận.....	28
1.3.5. Phân tích hiệu quả kinh doanh.....	29
1.3.5.1. Nhóm chỉ tiêu cơ bản phản ánh hiệu quả kinh doanh	29
1.3.5.2. Nhóm chỉ tiêu phản ánh mức độ sử dụng chi phí	31
1.3.5.3. Phân tích hiệu quả sử dụng vốn.....	32
1.3.5.4. Phân tích khả năng sinh lời của hoạt động, của tài sản, của vốn chủ sở hữu, vốn vay	35
1.4. Phân tích rủi ro và dự báo nhu cầu tài chính doanh nghiệp	37
1.4.1. Phân tích rủi ro.....	37
1.4.1.1. Phân tích rủi ro hoạt động kinh doanh.....	37
1.4.1.2. Phân tích rủi ro hoạt động tài chính.....	40
1.4.2. Dự báo nhu cầu tài chính doanh nghiệp.....	43
1.4.2.1. Sự cần thiết phải dự báo nhu cầu tài chính	43
1.4.2.2. Phương pháp dự báo nhu cầu tài chính.....	44
1.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động tài chính của doanh nghiệp. 44	44
1.5.1. Nhân tố khách quan	44
1.5.1.1. Môi trường kinh doanh	44
1.5.1.2. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của ngành kinh doanh.....	46
1.5.2. Nhân tố chủ quan	47
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	48

CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG TÀI CHÍNH VÀ DỰ BÁO NHU CẦU TÀI CHÍNH CÔNG TY 789/BQP ĐẾN NĂM 2010..... 49

2.1. Khái quát chung về Công ty 49

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển..... 49

2.1.2. Đặc điểm của hoạt động kinh doanh trong ngành xây dựng..... 50

2.1.3. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty..... 51

2.1.4. Cơ cấu tổ chức 52

2.1.4.1. Bộ máy tổ chức của Công ty 52

2.1.4.2. Bộ máy tài chính - kế toán của Công ty 55

2.1.5. Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong ba năm 2006, 2007, 2008..... 57

2.2. Phân tích thực trạng tài chính Công ty..... 60

2.2.1. Phân tích khái quát tình hình tài chính Công ty 60

2.2.1.1. Phân tích tổng quát 60

2.2.1.2. Phân tích khái quát tình hình biến động của tổng tài sản 61

2.2.1.3. Phân tích cơ cấu tài sản 63

2.2.2. Phân tích nguồn vốn và chính sách huy động vốn 65

2.2.2.1. Phân tích nguồn vốn 65

2.2.2.2. Phân tích chính sách huy động vốn 75

2.2.3. Phân tích tình hình và khả năng thanh toán 76

2.2.3.1. Phân tích tình hình thanh toán 76

2.2.3.2. Phân tích khả năng thanh toán 77

2.2.4. Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh..... 78

2.2.5. Phân tích hiệu quả kinh doanh..... 81

2.2.5.1. Nhóm chỉ tiêu cơ bản 81

2.2.5.2. Nhóm chỉ tiêu phản ánh mức độ sử dụng chi phí 82

2.2.5.3. Phân tích hiệu quả sử dụng vốn 83

2.2.5.4. Phân tích khả năng sinh lời của hoạt động, của tài sản, của vốn chủ sở hữu và vốn vay..... 86

2.3. Phân tích rủi ro và dự báo nhu cầu tài chính Công ty đến năm 2010

2.3.1. Phân tích rủi ro..... 87

2.3.1.1. Phân tích rủi ro hoạt động kinh doanh..... 87

2.3.1.2. Phân tích rủi ro hoạt động tài chính..... 89

2.3.2. Dự báo nhu cầu tài chính Công ty đến năm 2010 90

2.3.2.1. Sự cần thiết phải dự báo nhu cầu tài chính 90

2.3.2.2. Phương pháp dự báo nhu cầu tài chính..... 90

2.4. Đánh giá tình hình tài chính Công ty..... 94

2.4.1. Kết quả đạt được 94

2.4.2. Tồn tại..... 95

2.4.3. Các nhân tố ảnh hưởng..... 96

2.4.3.1. Nhân tố khách quan 96

2.4.3.2. Nhân tố chủ quan..... 97

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2 98

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP CẢI THIỆN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY

789/BQP 100

3.1. Phương hướng và mục tiêu phát triển của Công ty..... 100

3.2. Giải pháp cải thiện tình hình tài chính Công ty..... 101

3.2.1. Nâng cao hiệu quả quản lý tài sản lưu động..... 101

3.2.1.1. Quản lý tiền..... 101

3.2.1.2. Quản lý khoản phải thu..... 103

3.2.1.3. Quản lý hàng tồn kho..... 106

3.2.2. Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản cố định 108

3.2.2.1. Tăng cường đầu tư mới các loại tài sản cố định 109

3.2.2.2. Điều chỉnh cơ cấu tài sản cố định theo hướng hợp lý..... 110

3.2.2.3. Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì tài sản cố định	111
3.2.2.4. Giải quyết các tài sản cố định không còn phù hợp	112
3.2.3. Nâng cao khả năng sinh lời	113
3.2.3.1. Khả năng sinh lời của hoạt động.....	113
3.2.3.2. Khả năng sinh lời của tài sản	119
3.2.3.3. Khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu	119
3.2.4. Nâng cao khả năng thanh toán và điều chỉnh cơ cấu vốn.....	120
3.2.5. Cải thiện đòn bẩy kinh doanh.....	121
3.2.6. Hoàn thiện hệ thống quản lý tài chính.....	122
3.2.6.1. Thành lập Ban phân tích tài chính trực thuộc Phòng TC	122
3.2.6.2. Nâng cao chất lượng cán bộ tài chính.....	123
3.2.6.3. Xây dựng và áp dụng quy trình phân tích tài chính	124
3.3. Kiến nghị.....	126
3.3.1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước.....	126
3.3.2. Đối với ngành xây dựng	126
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	127
KẾT LUẬN CHUNG	128
TÀI LIỆU THAM KHẢO	130
PHỤ LỤC	132

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hoạt động tài chính là một trong những hoạt động cơ bản, gắn liền với tất cả các khâu của quá trình sản xuất, kinh doanh từ huy động vốn cho tới phân phối lợi nhuận. Thông qua hoạt động tài chính có thể giải quyết các mối quan hệ phát sinh cũng như đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong nền kinh tế thị trường, công tác quản trị tài chính có vai trò đặc biệt quan trọng, trong đó phân tích tài chính đóng vai trò chủ chốt vì phân tích tài chính đánh giá tình hình tài chính đã qua và hiện tại giúp các nhà quản trị ra quyết định chính xác, giúp các đối tượng quan tâm có dự đoán đúng đắn về tài chính của doanh nghiệp.

Công ty 789 là doanh nghiệp Nhà nước hạng 1 thuộc Bộ Quốc phòng hoạt động đa ngành nghề; sản xuất, kinh doanh đa sản phẩm thuộc nhiều lĩnh vực: Xây lắp, Vật liệu xây dựng, Vận tải, Đầu tư dự án, Bê tông thương phẩm, Cấu kiện bê tông đúc sẵn... Hơn 20 năm xây dựng và trưởng thành, Công ty đã phát triển thành một trong những Công ty xây dựng hàng đầu trong Quân đội. Tuy nhiên công tác tài chính của Công ty hiện nay vẫn chưa thực sự phát huy hết vai trò là công cụ đắc lực phục vụ công tác quản lý của Công ty. Công tác tài chính mới chỉ dừng lại ở việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và lập báo cáo tài chính; chưa đi sâu vào nghiên cứu, phân tích và đánh giá tình hình tài chính để tìm ra các giải pháp phù hợp. Theo lộ trình cổ phần hóa các doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, đến Quý 1 năm 2010 Công ty 789 sẽ tiến hành cổ phần hóa. Tiến hành phân tích tài chính Công ty một cách toàn diện, có hệ thống sẽ giúp cho lãnh đạo công ty, cơ quan cấp trên, nhà đầu tư, người lao động đánh giá chính xác thực trạng tài chính và tiềm năng của Công ty từ đó đưa ra quyết định phù hợp. Chính vì vậy **“Phân**

tích tình hình tài chính Công ty 789/BQP trong tiến trình cổ phần hóa” là một đề tài cần thiết trong giai đoạn công ty đang chuẩn bị cổ phần hóa.

2. Tình hình nghiên cứu

Vấn đề phân tích tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính trong các doanh nghiệp đã thu hút nhiều tác giả quan tâm:

- Lê Thị Thúy Hằng (2007), *Phân tích thực trạng tài chính Công ty cổ phần sách - thiết bị trường học Hà Tĩnh*, Luận văn thạc sĩ quản trị kinh doanh, Trường đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Nguyễn Thị Hương (2008), “Phân tích tài chính trong ngân hàng thương mại”, *Tapchiketoan.com*.

- Ths. Phạm Rin (2006), “Phân tích tài chính công ty kinh doanh lữ hành”, *Tapchiketoan.com*.

- Nguyễn Ngọc Sơn (2006), *Một số giải pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính tại Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 - Bộ Giao thông Vận tải*, Luận văn thạc sĩ quản trị kinh doanh, Trường đại học Bách Khoa Hà Nội.

Nhìn chung các bài viết và luận văn trên mới đề cập đến việc phân tích tình hình tài chính các công ty nhà nước sau cổ phần hóa hoặc chưa cổ phần hóa; về đặc thù ngành mới ở phạm vi các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, ngân hàng thương mại, công ty du lịch, có đề tài đề cập đến phân tích tài chính công ty xây dựng nhưng chưa phân tích trong tiến trình cổ phần hóa. Đồng thời tại Công ty 789/BQP chưa có công trình nào nghiên cứu về tình hình tài chính Công ty. Do vậy, đề tài ***“Phân tích tình hình tài chính Công ty 789/BQP trong tiến trình cổ phần hóa”*** là một công trình nghiên cứu mới, khụng trùng lặp với các bài báo, đề tài nêu trên.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

. Mục đích nghiên cứu

- Phân tích, đánh giá từ đó đề xuất giải pháp giúp các nhà quản trị cải thiện tình hình tài chính Công ty 789/BQP.

- Giúp các nhà đầu tư tương lai, người lao động dự đoán đúng đắn về tình hình tài chính Công ty trong tiến trình cổ phần hóa.

. *Nhiệm vụ nghiên cứu*

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận về tài chính doanh nghiệp và phân tích tài chính doanh nghiệp.

- Phân tích, đánh giá kết quả đạt được và tồn tại của hoạt động tài chính Công ty 789/BQP trong ba năm 2006, 2007, 2008 trong đó chú trọng đến hiệu quả sử dụng vốn, khả năng sinh lời và các rủi ro để phục vụ cho tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp.

- Dự báo nhu cầu tài chính Công ty 789/BQP đến năm 2010.

- Đề xuất giải pháp cải thiện tình hình tài chính Công ty 789/BQP.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

. *Đối tượng*

- Thực trạng tài chính Công ty 789/BQP.

- Xu hướng biến động tài chính Công ty 789/BQP.

. *Phạm vi nghiên cứu*

Luận văn tập trung vào việc phân tích, đánh giá, dự báo các chỉ tiêu tài chính doanh nghiệp của Công ty 789/BQP thông qua các số liệu báo cáo tài chính trong ba năm 2006, 2007, 2008.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu cơ bản như:

Duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; Thống kê kinh tế; Khảo sát, đối chiếu; Tổng hợp, so sánh, phân tích số liệu; Dự báo.

6. Dự kiến những đóng góp mới của luận văn

- Khái quát hóa một số vấn đề lý luận về tài chính doanh nghiệp và phân tích tài chính doanh nghiệp.

- Phân tích, đánh giá thực trạng tài chính Công ty 789/BQP.

- Dự báo nhu cầu tài chính Công ty 789/BQP đến năm 2010.

- Đề xuất giải pháp cải thiện tình hình tài chính Công ty 789/BQP nhằm mục tiêu làm lành mạnh hóa hoạt động tài chính trước khi cổ phần hóa.

- Phân tích nhằm cung cấp thông tin cho các cổ đông tương lai để tạo cơ sở cho họ đưa ra các quyết định đầu tư.

- Tạo cơ sở số liệu để đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty sau khi cổ phần hóa.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về tài chính doanh nghiệp và phân tích tài chính doanh nghiệp.

Chương 2: Phân tích thực trạng tài chính và dự báo nhu cầu tài chính Công ty 789/BQP đến năm 2010.

Chương 3: Giải pháp cải thiện tình hình tài chính Công ty 789/BQP.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP VÀ PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

1.1. Tài chính doanh nghiệp và phân tích tài chính doanh nghiệp

1.1.1. Tài chính doanh nghiệp

1.1.1.1. Khái niệm tài chính doanh nghiệp

Quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là quá trình kết hợp các yếu tố đầu vào như nhà xưởng, thiết bị, nguyên vật liệu... và sức lao động để tạo ra yếu tố đầu ra là hàng hóa và tiêu thụ hàng hóa đó để thu lợi nhuận. Trong nền kinh tế thị trường, để có yếu tố đầu vào đòi hỏi doanh nghiệp phải có lượng vốn tiền tệ nhất định. Tùy từng loại hình pháp lý tổ chức, doanh nghiệp có phương thức thích hợp tạo lập số vốn tiền tệ ban đầu, từ số vốn tiền tệ đó doanh nghiệp mua sắm máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và tổ chức sản xuất. Sau khi sản xuất xong, doanh nghiệp thực hiện bán hàng hóa và thu được tiền bán hàng. Với số tiền bán hàng, doanh nghiệp sử dụng để bù đắp các khoản chi phí vật chất đã tiêu hao, trả tiền công cho người lao động, các khoản chi phí khác, nộp thuế cho Nhà nước và phần còn lại là lợi nhuận sau thuế doanh nghiệp tiếp tục phân phối số lợi nhuận này.

Như vậy, quá trình hoạt động của doanh nghiệp cũng là quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng quỹ tiền tệ hợp thành hoạt động tài chính của doanh nghiệp. Trong quá trình đó làm phát sinh, tạo ra sự vận động của các dòng tiền bao hàm dòng tiền vào, dòng tiền ra gắn liền với hoạt động đầu tư và hoạt động kinh doanh thường xuyên hàng ngày của doanh nghiệp.

Bên trong quá trình tạo lập, sử dụng quỹ tiền tệ của doanh nghiệp là các quan hệ kinh tế dưới hình thức giá trị hợp thành các quan hệ tài chính của doanh nghiệp và bao hàm các quan hệ tài chính chủ yếu sau:

- Quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp với Nhà nước: Quan hệ này được thể hiện chủ yếu ở chỗ doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước như nộp các khoản thuế, lệ phí vào ngân sách... Đối với doanh nghiệp nhà nước còn thể hiện ở việc Nhà nước đầu tư vốn ban đầu và vốn bổ sung cho doanh nghiệp bằng những cách thức khác nhau.

- Quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp với các chủ thể kinh tế và các tổ chức xã hội khác: Quan hệ này được thể hiện trong việc thanh toán, thưởng phạt vật chất khi doanh nghiệp và các chủ thể kinh tế khác cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho nhau. Ngoài quan hệ tài chính với các chủ thể kinh tế khác, doanh nghiệp có thể còn có quan hệ tài chính với các tổ chức xã hội khác như doanh nghiệp thực hiện tài trợ cho các tổ chức xã hội...

- Quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp với người lao động trong doanh nghiệp: Quan hệ này được thể hiện trong việc doanh nghiệp thanh toán tiền công, thực hiện thưởng phạt vật chất với người lao động trong quá trình tham gia vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp với các chủ sở hữu của doanh nghiệp: Quan hệ này được thể hiện trong việc đầu tư, góp vốn hay rút vốn của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp và trong việc phân chia lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp.

- Quan hệ tài chính trong nội bộ doanh nghiệp: Đây là mối quan hệ thanh toán giữa các bộ phận nội bộ doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh, trong việc hình thành và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp.

Như vậy, xét về hình thức tài chính doanh nghiệp là quỹ tiền tệ trong quá trình tạo lập, phân phối, sử dụng và vận động gắn liền với hoạt động của doanh nghiệp; xét về bản chất, tài chính doanh nghiệp là các quan hệ kinh tế dưới hình thức giá trị

nảy sinh gắn liền với việc tạo lập, sử dụng quỹ tiền tệ của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

1.1.1.2. Nội dung của tài chính doanh nghiệp

- Lựa chọn và quyết định đầu tư: Tương lai của doanh nghiệp phụ thuộc rất lớn vào quyết định đầu tư dài hạn với quy mô lớn như quyết định đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất kinh doanh, sản xuất sản phẩm mới... Để đi đến quyết định đầu tư đòi hỏi doanh nghiệp phải xem xét cân nhắc trên nhiều mặt về kinh tế, kỹ thuật và tài chính. Trong đó, về mặt tài chính phải xem xét các khoản chi tiêu vốn cho đầu tư và thu nhập do đầu tư mang lại; hay nói cách khác là xem xét dòng tiền ra và dòng tiền vào liên quan đến khoản đầu tư để đánh giá cơ hội đầu tư về mặt tài chính. Đó là quá trình hoạch định dự toán vốn đầu tư và đánh giá hiệu quả tài chính của việc đầu tư.

- Xác định nhu cầu vốn và tổ chức huy động vốn đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu vốn cho các hoạt động của doanh nghiệp: Tài chính doanh nghiệp phải xác định nhu cầu vốn cần thiết cho các hoạt động của doanh nghiệp ở trong kỳ (gồm vốn dài hạn và vốn ngắn hạn). Tiếp đó, phải tổ chức huy động các nguồn vốn đáp ứng kịp thời, đầy đủ và có lợi cho các hoạt động của doanh nghiệp. Để đi đến quyết định lựa chọn hình thức và phương pháp huy động vốn thích hợp, cần xem xét, cân nhắc trên nhiều mặt như: Kết cấu nguồn vốn, những điểm lợi của từng hình thức huy động vốn, chi phí cho việc sử dụng mỗi nguồn vốn...

- Sử dụng có hiệu quả số vốn hiện có, quản lý chặt chẽ các khoản thu, chi và đảm bảo khả năng thanh toán của doanh nghiệp: Tài chính doanh nghiệp phải tìm mọi biện pháp huy động tối đa số vốn hiện có của doanh nghiệp vào hoạt động kinh doanh, giải phóng kịp thời số vốn ứ đọng, theo dõi chặt chẽ và thực hiện tốt việc thanh toán, thu hồi tiền bán hàng và các khoản thu khác, đồng thời quản lý chặt chẽ mọi khoản chi phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

Thường xuyên tìm biện pháp thiết lập sự cân bằng giữa thu và chi bằng tiền, đảm bảo cho doanh nghiệp luôn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- Thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp: Phân phối hợp lý lợi nhuận sau thuế cũng như trích lập và sử dụng tốt các quỹ của doanh nghiệp sẽ góp phần quan trọng vào việc phát triển doanh nghiệp, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong doanh nghiệp.

- Kiểm soát thường xuyên tình hình hoạt động của doanh nghiệp: Thông qua tình hình thu, chi tiền tệ hàng ngày, các báo cáo tài chính, tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính cho phép kiểm soát được tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Mặt khác, cần định kỳ tiến hành phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp. Qua phân tích, cần đánh giá được hiệu quả sử dụng vốn, những điểm mạnh và điểm yếu trong quản lý và dự báo trước tình hình tài chính của doanh nghiệp, từ đó giúp cho các nhà lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp kịp thời đưa ra các quyết định thích hợp điều chỉnh hoạt động kinh doanh và tài chính.

- Thực hiện kế hoạch hóa tài chính: Các hoạt động tài chính của doanh nghiệp cần được dự kiến trước thông qua việc lập kế hoạch tài chính. Có kế hoạch tài chính tốt thì doanh nghiệp mới có thể đưa ra các quyết định tài chính thích hợp nhằm đạt tới các mục tiêu của doanh nghiệp. Quá trình thực hiện kế hoạch tài chính cũng là quá trình chủ động đưa ra các giải pháp hữu hiệu khi thị trường biến động.

1.1.1.3. Vai trò của tài chính doanh nghiệp

Tài chính doanh nghiệp đóng vai trò rất quan trọng đối với hoạt động của doanh nghiệp và được thể hiện ở những điểm chủ yếu sau:

- Tài chính doanh nghiệp huy động vốn đảm bảo cho các hoạt động của doanh nghiệp diễn ra bình thường và liên tục: Vốn tiền tệ là tiền đề cho các hoạt động của doanh nghiệp. Trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp thường nảy sinh các nhu cầu vốn ngắn hạn và dài hạn cho hoạt động kinh doanh thường xuyên cũng

như cho đầu tư phát triển của doanh nghiệp. Việc thiếu vốn sẽ khiến cho các hoạt động của doanh nghiệp gặp khó khăn hoặc không triển khai được. Do vậy, việc đảm bảo cho các hoạt động của doanh nghiệp được tiến hành bình thường, liên tục phụ thuộc rất lớn và việc tổ chức huy động vốn của tài chính doanh nghiệp. Sự thành công hay thất bại trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp một phần lớn được quyết định bởi chính sách tài trợ hay huy động vốn của doanh nghiệp.

- Tài chính doanh nghiệp giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp:

Việc đưa ra quyết định đầu tư đúng đắn phụ thuộc rất lớn vào việc đánh giá, lựa chọn đầu tư từ góc độ tài chính.

Việc huy động vốn kịp thời, đầy đủ giúp cho doanh nghiệp chớp được cơ hội kinh doanh.

Lựa chọn các hình thức và phương pháp huy động vốn thích hợp có thể giảm bớt được chi phí sử dụng vốn góp phần rất lớn tăng lợi nhuận của doanh nghiệp.

Sử dụng đòn bẩy kinh doanh, đòn bẩy tài chính hợp lý là yếu tố gia tăng đáng kể tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu.

Huy động tối đa số vốn hiện có vào hoạt động kinh doanh có thể tránh được thiệt hại do ứ đọng vốn, tăng vòng quay tài sản, giảm được số vốn vay từ đó giảm được tiền trả lãi vay góp phần rất lớn tăng lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp.

- Tài chính doanh nghiệp là công cụ rất hữu ích để kiểm soát tình hình kinh doanh của doanh nghiệp: Quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng là quá trình vận động, chuyển hóa hình thái của vốn tiền tệ. Thông qua tình hình thu, chi tiền tệ hàng ngày, tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính và đặc biệt là các báo cáo tài chính có thể kiểm soát kịp thời, tổng quát các mặt hoạt động của doanh nghiệp, từ đó phát hiện nhanh chóng những tồn tại và những tiềm năng chưa được khai thác để đưa ra các quyết định thích hợp điều chỉnh các hoạt động nhằm đạt tới mục tiêu đề ra của doanh nghiệp.

1.1.2. Phân tích tài chính doanh nghiệp

1.1.2.1. Khái niệm và mục tiêu phân tích tài chính doanh nghiệp

- **Khái niệm**

Phân tích tài chính doanh nghiệp là sử dụng một tập hợp các khái niệm, phương pháp và công cụ để thu thập, xử lý các thông tin kế toán và các thông tin khác trong quản lý doanh nghiệp nhằm đánh giá tình hình tài chính, khả năng và tiềm lực của doanh nghiệp; giúp người sử dụng thông tin đưa ra các quyết định tài chính, quyết định quản lý phù hợp.

- **Mục tiêu**

Có rất nhiều đối tượng quan tâm và sử dụng thông tin kinh tế tài chính của doanh nghiệp. Mỗi đối tượng lại quan tâm theo góc độ và mục tiêu khác nhau. Các đối tượng sử dụng thông tin tài chính khác nhau sẽ đưa ra các quyết định với mục đích khác nhau. Vì vậy, phân tích tài chính đối với mỗi đối tượng khác nhau sẽ đáp ứng các vấn đề chuyên môn khác nhau:

- Đối với nhà quản lý doanh nghiệp:

- + Phân tích tài chính nhằm tạo ra những chu kỳ đều đặn để đánh giá hoạt động quản lý trong giai đoạn đã qua, thực hiện việc cân bằng tài chính, khả năng sinh lời, khả năng thanh toán và rủi ro tài chính trong doanh nghiệp.

- + Hướng các quyết định của Ban giám đốc theo chiều hướng phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp như quyết định đầu tư, tài trợ, phân phối lợi nhuận.

- + Phân tích tài chính doanh nghiệp là cơ sở cho những dự đoán tài chính.

- + Phân tích tài chính doanh nghiệp là một công cụ để kiểm tra, kiểm soát hoạt động quản lý trong doanh nghiệp.

- Đối với các nhà đầu tư: Phân tích tài chính để đánh giá doanh nghiệp, ước đoán giá trị doanh nghiệp, đánh giá khả năng sinh lời, mức độ rủi ro, khả năng

hoàn trả của doanh nghiệp để từ đó quyết định có nên đầu tư cho doanh nghiệp không.

- Đối với người cho vay: Phân tích tài chính để xác định khả năng hoàn trả nợ của khách hàng. Đối với những khoản cho vay ngắn hạn, người cho vay quan tâm đến khả năng thanh toán nhanh; đối với khoản vay cho vay dài hạn, người cho vay phải tin chắc khả năng hoàn trả và khả năng sinh lời.

- Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước: Phân tích tài chính cung cấp thông tin giúp các cơ quan quản lý Nhà nước đánh giá, kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động tài chính tiền tệ của doanh nghiệp có tuân thủ theo đúng chính sách, chế độ và pháp luật quy định không, tình hình hạch toán chi phí, giá thành, tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước...

- Đối với những người hưởng lương trong doanh nghiệp: Phân tích tài chính cung cấp thông tin giúp người lao động định hướng việc làm ổn định của mình, trên cơ sở đó yên tâm đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp tùy theo công việc được phân công, đảm nhiệm.

1.1.2.2. Chức năng của phân tích tài chính doanh nghiệp

Trong quản lý kinh tế, nhận thức, quyết định và hành động là bộ ba biện chứng của sự quản lý có khoa học; trong đó nhận thức là cơ sở, là tiền đề của việc đưa ra quyết định và tổ chức thực hiện các quyết định. Phân tích tài chính doanh nghiệp với vị trí là công cụ của nhận thức các vấn đề liên quan đến tài chính doanh nghiệp; trong quá trình tiến hành, phân tích tài chính sẽ thực hiện các chức năng: đánh giá, dự đoán và điều chỉnh tài chính doanh nghiệp.

- Chức năng đánh giá: Phân tích tài chính doanh nghiệp sẽ đưa ra câu trả lời về các luồng chuyển dịch giá trị, sự vận động của các nguồn tài chính nảy sinh và diễn ra như thế nào, nó tác động ra sao đến quá trình kinh doanh, chịu ảnh hưởng của yếu tố nào, tác động đến sự vận động và chuyển dịch ra sao, gần với mục tiêu hay ngày càng xa rời mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp, có phù hợp với cơ

chế chính sách và pháp luật hay không. Đó chính là thực hiện chức năng đánh giá tài chính doanh nghiệp.

- Chức năng dự đoán: Doanh nghiệp dù đang ở giai đoạn nào của chu kỳ phát triển thì các hoạt động cũng đều hướng tới những mục tiêu nhất định. Những mục tiêu này được hình thành từ nhận thức về điều kiện, năng lực của bản thân cùng những diễn biến của tình hình kinh tế quốc tế, trong nước, ngành nghề và các doanh nghiệp khác cùng loại, sự tác động của các yếu tố kinh tế xã hội trong tương lai. Vì vậy, để có những quyết định phù hợp và tổ chức thực hiện hợp lý, đáp ứng được mục tiêu mong muốn của các đối tượng quan tâm cần thấy tình hình tài chính của doanh nghiệp trong tương lai.

- Chức năng điều chỉnh: Tài chính doanh nghiệp là hệ thống các quan hệ kinh tế tài chính dưới hình thái giá trị phát sinh trong quá trình tiến hành các hoạt động. Hệ thống các quan hệ kinh tế tài chính đó bao gồm nhiều loại khác nhau, rất đa dạng, phong phú, phức tạp, chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố cả bên trong và bên ngoài doanh nghiệp. Tuy nhiên, những mối quan hệ kinh tế ngoại sinh bản thân doanh nghiệp cũng như các đối tượng quan tâm không thể kiểm soát và chi phối toàn bộ. Vì vậy, để kết hợp hài hòa các mối quan hệ, doanh nghiệp và các đối tượng có liên quan phải điều chỉnh các mối quan hệ và nghiệp vụ kinh tế nội sinh. Muốn vậy cần nhận thức rõ nội dung, tính chất, hình thức và xu hướng phát triển của các quan hệ kinh tế tài chính có liên quan. Phân tích tài chính giúp doanh nghiệp và các đối tượng quan tâm nhận thức được điều này.

1.2. Phương pháp và kỹ thuật phân tích tài chính doanh nghiệp

1.2.1. Nguồn số liệu để phân tích tài chính doanh nghiệp

a. Thông tin chung

Đó là những thông tin chung về môi trường kinh tế - tài chính, môi trường chính trị, môi trường luật pháp, môi trường công nghệ, môi trường văn hóa - xã hội... có liên quan đến cơ hội kinh tế, cơ hội đầu tư, cơ hội về kỹ thuật công nghệ.

Khi phân tích cần đặc biệt lưu ý sự tác động mạnh mẽ của tăng trưởng hoặc suy thoái của nền kinh tế đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, thường có sự lặp đi lặp lại của cơ hội: Vượt qua tăng trưởng đến suy thoái và ngược lại.

b. Thông tin kinh tế ngành

Đặc điểm của ngành kinh tế liên quan đến thực thể của sản phẩm, tiến trình kỹ thuật cần tiến hành, cơ cấu sản xuất có tác động đến khả năng sinh lời, vòng quay vốn, nhịp độ phát triển của các chu kỳ kinh tế, độ lớn của thị trường và triển vọng phát triển.

c. Thông tin về tài chính doanh nghiệp

Đó là những thông tin về chiến lược, sách lược kinh doanh của doanh nghiệp trong từng thời kỳ; những thông tin về tình hình và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp; tình hình tạo lập, phân phối và sử dụng vốn, tình hình và khả năng thanh toán... Những thông tin này được thể hiện qua những giải trình của các nhà quản lý, qua các báo cáo của hạch toán kế toán, hạch toán thống kê, hạch toán nghiệp vụ.

1.2.2. Phương pháp phân tích

1.2.2.1. Phương pháp đánh giá

- Phương pháp so sánh: Đây là phương pháp được sử dụng rộng rãi phổ biến trong phân tích kinh tế nói chung, phân tích tài chính nói riêng. Khi sử dụng cần chú ý:

+ Thứ nhất: Điều kiện so sánh: Phải tồn tại ít nhất 2 đại lượng (2 chỉ tiêu). Các đại lượng phải đảm bảo tính chất so sánh được; đó là sự thống nhất về nội dung kinh tế, thống nhất về phương pháp tính toán, thống nhất về thời gian và đơn vị đo lường.

+ Thứ hai: Xác định góc để so sánh: Góc so sánh tùy thuộc vào mục đích của phân tích. Góc so sánh có thể xác định tại từng thời điểm, cũng có thể xác định trong từng kỳ.

+ Thứ ba: Kỹ thuật so sánh: So sánh bằng số tuyệt đối để thấy sự biến động về số tuyệt đối của chỉ tiêu phân tích; so sánh bằng số tương đối để thấy thực tế so với kỳ gốc chỉ tiêu tăng hay giảm bao nhiêu %.

- Phương pháp phân chia (chi tiết): Đây là phương pháp được sử dụng để chia nhỏ quá trình và kết quả thành những bộ phận khác nhau phục vụ cho mục tiêu nhận thức quá trình và kết quả đó dưới những khía cạnh khác nhau phù hợp với mục tiêu quan tâm của từng đối tượng trong từng thời kỳ. Trong phân tích, thường chi tiết quá trình phát sinh và kết quả đạt được theo những tiêu thức: theo yếu tố cấu thành; theo thời gian phát sinh quá trình và kết quả kinh tế; theo không gian phát sinh của hiện tượng và kết quả kinh tế...

- Phương pháp liên hệ đối chiếu: Là phương pháp phân tích sử dụng để nghiên cứu xem xét mối liên hệ kinh tế giữa các sự kiện và hiện tượng kinh tế, đồng thời xem xét tính cân đối của các chỉ tiêu kinh tế trong quá trình thực hiện các hoạt động. Sử dụng phương pháp này cần chú ý đến các mối liên hệ mang tính nội tại, ổn định, chung nhất và được lặp đi lặp lại, các liên hệ ngược, liên hệ xuôi, tính cân đối tổng thể, cân đối từng phần.

1.2.2.2. Phương pháp phân tích nhân tố

Là phương pháp được sử dụng để thiết lập công thức tính toán các chỉ tiêu kinh tế tài chính trong mối quan hệ với các nhân tố ảnh hưởng.

- Phương pháp xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố: Là phương pháp được sử dụng để xác định mức độ ảnh hưởng cụ thể của từng nhân tố đến chỉ tiêu nghiên cứu. Có nhiều phương pháp xác định ảnh hưởng của các nhân tố, sử dụng phương pháp nào tùy thuộc vào mối quan hệ giữa chỉ tiêu phân tích với các nhân tố ảnh hưởng. Các phương pháp xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố thường được sử dụng trong phân tích tài chính doanh nghiệp:

+ Phương pháp thay thế liên hoàn: Được sử dụng khi chỉ tiêu phân tích có quan hệ với nhân tố ảnh hưởng thể hiện dưới dạng phương trình tích hoặc thương.

Nếu là phương trình tích thì các nhân tố được sắp xếp theo trình tự: nhân tố số lượng đứng trước nhân tố chất lượng, trường hợp có nhiều nhân tố số lượng hay nhiều nhân tố chất lượng thì nhân tố chủ yếu đứng trước nhân tố thứ yếu. Khi đó để xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố, ta tiến hành lần lượt thay thế số kỳ gốc của mỗi nhân tố bằng số thực tế của nhân tố đó (nhân tố nào đã được thay thế mang giá trị thực tế từ đó còn những nhân tố khác giữ nguyên ở kỳ gốc); sau mỗi lần thay thế phải xác định được kết quả của lần thay thế ấy; chênh lệch giữa kết quả đó với kết quả của lần thay thế ngay trước nó là ảnh hưởng của nhân tố vừa thay thế.

Trong cả quá trình thay thế liên hoàn, trình tự sắp xếp các nhân tố không được đảo lộn. Tổng đại số mức độ ảnh hưởng của các nhân tố phải đúng bằng đối tượng phân tích.

Giả sử chỉ tiêu phân tích Q có quan hệ với các nhân tố ảnh hưởng a, b, c thể hiện qua công thức: $Q = a \times b \times c$

Trong đó: a là nhân tố số lượng chủ yếu; b là nhân tố số lượng thứ yếu; c là nhân tố chất lượng.

Nếu ký hiệu chỉ số 0 thể hiện số kỳ gốc, chỉ số 1 thể hiện số thực tế thì:

$$\text{Số kỳ gốc là: } Q_0 = a_0 \times b_0 \times c_0$$

$$\text{Số thực tế là: } Q_1 = a_1 \times b_1 \times c_1$$

$$\text{Đối tượng phân tích } \Delta Q = Q_1 - Q_0 = a_1 \times b_1 \times c_1 - a_0 \times b_0 \times c_0$$

Dùng phương pháp thay thế liên hoàn để xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố a, b, c đến các chỉ tiêu phân tích.

Thay thế lần 1 (nhân tố a) được kết quả là $a_1 \times b_0 \times c_0$; ảnh hưởng của nhân tố a được xác định theo công thức: $\Delta a = a_1 \times b_0 \times c_0 - a_0 \times b_0 \times c_0$

Thay thế lần 2 (nhân tố b) được kết quả là $a_1 \times b_1 \times c_0$; ảnh hưởng của nhân tố b được xác định theo công thức: $\Delta b = a_1 \times b_1 \times c_0 - a_1 \times b_0 \times c_0$

Thay thế lần 3 (nhân tố c) được kết quả là $a_1 \times b_1 \times c_1$; ảnh hưởng của nhân tố c được xác định theo công thức: $\Delta c = a_1 \times b_1 \times c_1 - a_1 \times b_1 \times c_0$

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tấn Bình (2002), *Phân tích quản trị tài chính*, NXB Đại học quốc gia TP HCM.
2. Ngô Thế Chi, Nguyễn Trọng Cơ (2008), *Giáo trình phân tích tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Công (2005), *Chuyên khảo về Báo cáo tài chính và lập, đọc, kiểm tra, phân tích báo cáo tài chính*, NXB Tài chính, Hà Nội.
4. Công ty 789/BQP (2006), *Báo cáo tài chính năm 2006*, Hà Nội.
5. Công ty 789/BQP (2007), *Báo cáo tài chính năm 2007*, Hà Nội.
6. Công ty 789/BQP (2008), *Báo cáo tài chính năm 2008*, Hà Nội.
7. Phạm Văn Dược (2002), *Kế toán quản trị và phân tích kinh doanh*, NXB Thống kê, Hà Nội.
8. Phạm Văn Dược, Đặng Thị Kim Cương (2007), *Phân tích hoạt động kinh doanh*, NXB Thống kê, Hà Nội.
9. Phạm Thị Gái (2004), *Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh*, NXB Thống kê, Hà Nội.
10. Lưu Thị Hương, Vũ Duy Hào (2006), *Tài chính doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

11. Josette Peyrard (1999), *Phân tích tài chính doanh nghiệp*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh (Đỗ Văn Thận dịch).
12. Nguyễn Đình Kiệt, Bạch Đức Hiền (2008), *Giáo trình tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, Hà Nội.
13. Nguyễn Minh Kiều (2008), *Tài chính doanh nghiệp*, NXB Thống kê, Hà Nội.
14. Đặng Thị Loan (2005), *Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, NXB Thống kê, Hà Nội.
15. Nguyễn Năng Phúc, Nghiêm Văn Lợi, Nguyễn Ngọc Quang (2006), *Phân tích tài chính công ty cổ phần*, NXB Tài chính, Hà Nội.
16. Nguyễn Năng Phúc (2007), *Phân tích kinh doanh (Lý thuyết và thực hành)*, NXB Tài chính, Hà Nội.
17. Nguyễn Năng Phúc (2008), *Kế toán quản trị doanh nghiệp*, NXB Tài chính, Hà Nội.
18. Nguyễn Hải Sản (2007), *Quản trị tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, Hà Nội.
19. Nguyễn Thị Ngọc Trang (2005), *Quản trị rủi ro tài chính*, NXB Thống kê, Hà Nội.

